

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2022/HS-ST**
Ngày: 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Hiểu

2. Bà Nguyễn Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2022/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 71/2022/QĐXX ngày 13 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Ngọc T**, giới tính: Nam, sinh năm: 1991 tại Đ. Nơi cư trú: khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Khắc C, sinh năm: 1962 (còn sống) và bà Trần Thị X, sinh năm: 1961 (còn sống). Có vợ Thái Thị Thanh T, sinh năm: 2001, có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 07/02/2012 bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ xử phạt 5 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 21/06/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 07 năm 06 tháng tù giam. Ngày 29/07/2018 Lê Ngọc T chấp hành xong án phạt tù tại trại giam Xuân Lộc nhưng chưa chấp hành phần bồi thường dân sự trong bản án số 10/2012/HSST ngày 07/02/2012 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/07/2007 bị Ủy ban nhân dân huyện T ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng.

Bị bắt ngày 25/02/2022 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T.

2. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Khắc C, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 25/02/2022, tại khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đ, Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn D bắt quả tang Lê Ngọc T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại LUVIAS, có biển kiểm soát số 60F1-273.15; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám. Qua làm việc ban đầu T khai nhận tang vật bị thu giữ là ma túy đá T đang mang đi bán cho một đối tượng (chưa rõ lai lịch) thì bị bắt giữ. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại số nhà 228/4, tổ 4, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đ, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ 04 túi nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) và 01 dụng cụ sử dụng ma túy, 01 ống thủy tinh chứa một tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy), 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động OPPO màu bạc. Quá trình điều tra xác định: Lê Ngọc T là đối tượng sử dụng ma túy đá, không có nghề nghiệp ổn định, từng bị xét xử về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”. Vào khoảng 20 giờ ngày 25/02/2022, T nhận được điện thoại từ số 0964.257.014 của người tên K (*không rõ nhân thân, lai lịch*) gọi hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn K đến nhà T tại tổ 4, khu phố L, thị trấn D để giao ma túy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy 01 túi nilon chứa ma túy cầm trên tay, sử dụng xe mô tô 60F1 – 273.15 để đi giao ma túy, trên đường đi giao thì bị Công an huyện T bắt quả tang cùng tang vật, khám xét khẩn cấp chỗ ở của T lực lượng Công an thu giữ thêm 04 túi nilon chứa ma túy, 01 ống thủy tinh chứa ma túy, 01 dụng cụ sử dụng ma túy và 01 hộp giấy màu bạc. Số ma túy trên T khai mua của đối tượng tên “H” (*không rõ nhân thân, lai lịch*) ở xã B, huyện T với giá 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ Đối với mẫu vật còn sót lại sau giám định có khối lượng: 0,9654 gam ma túy loại **Methamphetamine** và 0,1928 ma túy loại **Ketamine** được niêm phong trong phong bì kí hiệu số 444/KLGD – PC09, 01 dụng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp giấy màu bạc của Lê Ngọc T dùng để đựng ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám của Lê Ngọc T sử dụng liên lạc để bán ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động OPPO màu bạc của Lê Ngọc T, qua kiểm tra không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả cho chủ sở hữu

+ 01 (một) xe mô tô màu đen đỏ có biển kiểm soát số 60F1- 273.15, nhãn hiệu YAMAHA - LUVIAS, thu giữ của Lê Ngọc T. Qua xác minh xe mô tô trên là của ông Lê Khắc C, sinh năm 1962 (cha ruột T), ông C khai nhận đã mua lại chiếc xe trên vào ngày 14/02/2022 với giá 10.800.000 đồng của ông Nguyễn Đức Sỹ C, trú tại khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đ. Ông C không biết T lấy xe để đi giao ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã trao trả cho chủ sở hữu.

* Tại Bản kết luận giám định số 444/KLGD-PC09 ngày 04/3/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Đ, xác định:

- Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2927 gam, loại: **Methamphetamine**.

- Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M11), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,7614 gam, loại: **Methamphetamine**.

- Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M12), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: **Methamphetamine**. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M2), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2088 gam, loại: **Ketamine**.

Tại cáo trạng số 46/CT/VKS-HS ngày 22-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù;

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/02/2022, tại khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện T, tỉnh Đ Lê Ngọc T đã có hành vi tàng trữ 1,0541 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,2088 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích mua bán trái phép cho một đối tượng mua ma túy tên K (không rõ nhân thân, lai lịch). Hành vi của Lê Ngọc T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo đã có tiền án và biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn bất chấp quy định của pháp luật mua bán ma túy thể hiện bị cáo là người rất xem thường

Pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu mức án tương xứng trong vụ án để răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự .

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định 444/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ ngày 04/3/2022, 01 dụng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp giấy màu bạc để đựng ma túy là công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội; Tịch thu sung công 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám của Lê Ngọc T (đã qua sử dụng) là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội.

Đối với 01 (một) xe mô tô màu đen đỏ có biển kiểm soát số 60F1 – 273.15, nhãn hiệu YAMAHA, loại LUVIAS thuộc quyền sở hữu của ông Lê Khắc C, ông C không biết T sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T trả lại cho ông C là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động OPPO màu bạc không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về các nội dung khác:

Đối với đối tượng tên “H” đã bán ma túy cho Lê Ngọc T, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã có Công văn gửi cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đề nghị tiến hành điều tra việc xác minh để xử lý, đến nay chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên “K” sử dụng số điện thoại 0964257014 liên lạc với Lê Ngọc T để mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã gửi yêu cầu tra cứu cho Tổng công ty Viễn thông Quân đội Viettel, đến nay chưa có kết quả trả lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 46; Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định 444/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ ngày 04/3/2022, 01 dụng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp giấy màu bạc để đựng ma túy là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội;

Tịch thu sung công 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám của Lê Ngọc T là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí HS-ST: Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ(1);
- VKSND tỉnh Đ(1);
- VKSND huyện T (1);
- Công an huyện T (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Chi cục THADS huyện T (4);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Xuân

6. Bị cáo, ông Cường được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ